

LIÊN
HỒ



CK.0000077461

AN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
AT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

THY LAN

MẠCH NGÀM CON CHỮ



GUYÊN
LIỆU

9



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

MẠCH NGẦM CON CHỮ

LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

THY LAN

MẠCH NGẦM CON CHỮ

Nghiên cứu, phê bình văn học

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

**ĐỀ ÁN BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ
TÁC PHẨM VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT
CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM**

Cố vấn Ban Chỉ đạo: Nhà thơ Hữu Thịnh
Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

BAN CHỈ ĐẠO

1. Nhà văn Tùng Diễm (Trần Quang Diễm) *Trưởng ban*
2. Nhà nghiên cứu, TS. Đoàn Thanh Nô *Phó Trưởng ban*
3. TS. Trịnh Thị Thủy *Phó Trưởng ban*
4. Nhạc sĩ Nông Quốc Bình *Ủy viên kiêm Giám đốc*
5. GS.TS. Nguyễn Xuân Kính *Ủy viên*
6. PGS.TS. Lâm Bá Nam *Ủy viên*
7. ThS. Vũ Công Hội *Ủy viên*
8. ThS. Phạm Văn Trường *Ủy viên*
9. ThS. Nguyễn Nguyên *Ủy viên*
10. ThS. Nguyễn Ngọc Bích *Ủy viên*

Giám đốc

Nhạc sĩ Nông Quốc Bình

LỜI GIỚI THIỆU

Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, mái nhà chung của các Hội Văn học nghệ thuật cả nước. Liên hiệp gồm 74 tổ chức thành viên với trên 45.000 hội viên là văn nghệ sĩ thuộc các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương và các Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó có Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trải qua gần 25 năm hình thành và phát triển, đến nay Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam đã có hơn một nghìn hội viên, trong đó gần 600 hội viên là người dân tộc thiểu số hoạt động tại 34 tổ chức cơ sở và các chi hội, tỉnh thành hội trong cả nước. Trong giai đoạn từ năm 1999 đến nay, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, đã có hàng nghìn công trình, tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam được sưu tầm, nghiên cứu, biên dịch, sáng tạo.

Bộ sách này là một phần của Đề án “Bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam”, với mục tiêu là thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước nhằm bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam; quảng bá di sản văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam với bạn bè thế giới; góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thúc đẩy tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bổ sung nguồn tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu, trao đổi, giao lưu và phát triển văn hóa giữa các tộc người, nhân dân trong và ngoài nước, với cộng đồng quốc tế.

Bộ sách là kết quả từ kho tài liệu hàng nghìn công trình, tác phẩm đã được nghiên cứu, sưu tầm, biên dịch, sáng tạo qua nhiều thế hệ tác giả, nghệ nhân, hội viên của Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện bộ sách, Ban Chỉ đạo mong nhận được góp ý của quý bạn đọc gần xa.

TM. BAN CHỈ ĐẠO

TRƯỞNG BAN

Nhà văn Tùng Điền

Phó Chủ tịch Thường trực

Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

YẾU TỐ LẠ HÓA VÀ CỘNG HƯỞNG TRONG “DÂM BỤT VƯỜN HOANG” CỦA LÊ QUANG SINH

Sóng Hồng viết: “Thơ là một hình thái nghệ thuật cao quý và tinh vi. Người làm thơ phải có tình cảm mãnh liệt thể hiện sự nồng cháy trong lòng. Nhưng thơ là tình cảm và lý trí kết hợp một cách nhuần nhuyễn và có nghệ thuật. Tình cảm và lý trí ấy được diễn đạt bằng những hình tượng đẹp đẽ qua những lời thơ trong sáng vang lên nhạc điệu khác thường”. Nhận định trên đã ngầm rành mạch hóa, đâu là thơ và đâu không được gọi là thơ. Mặc dù ngày nay thơ được xuất bản, phát hành tràn lan, đọc được một cuốn, một bài, một câu thơ hay càng là thứ của hiếm. Tôi đọc được “Dâm bụt vườn hoang” của nhà thơ Lê Quang Sinh trong lúc đang kiếm tìm một cái gì mới lạ của thơ để có “cớ” mà tiếp tục yêu thơ. Quả thật yếu tố lạ hóa và cộng hưởng của ngôn ngữ thi ca là cái mà tôi ấn tượng với nhà thơ họ Lê này. Sự đồng cảm

trong thơ hay chẳng là tấm lòng người viết chân thành muốn chia sẻ cùng bạn đọc? Nhưng thơ luôn tìm cái “khác thường” trong cuộc sống đời thường, để nâng giá trị thẩm mỹ của thơ lên một chiều kích cao hơn của sự thăng hoa, bay bổng và cảm xúc sống động của con người. Đó phải chăng mới là cách thơ chạm được đến nỗi niềm con người luôn khao khát!

Điềm tĩnh và cháy bỏng là cảm xúc chủ đạo trong *Dâm bụi vườn hoang* của nhà thơ Lê Quang Sinh. Những cảm xúc chân thành, tha thiết, lắng đọng hay cô đơn, diệu vợi, miên man đều được anh chia sẻ tỉ mỉ mà không rườm rà; sâu sắc mà không cầu kỳ; tận cùng của nỗi niềm mà lại mở ra bao suy tư, trăn trở. Thơ anh nhìn chung có cái buồn khó lý giải nhưng là cái buồn đẹp của một cái tôi có kiến văn sâu rộng, vốn văn hóa dày dặn nên anh hiểu đời, hiểu người và biết trân trọng, sẻ chia với con người. Ngay cả đến thiên nhiên, tạo vật hết thảy mọi điều dù to, dù nhỏ đều trở nên có hồn, có sắc, có thanh âm. Nhưng hơn hết đọc thơ anh, ta cảm nhận được cái tôi luôn xem thơ ca là máu thịt, anh luôn tìm tòi ngôn ngữ, trau dồi từ vựng, ngữ nghĩa từ và câu, các thủ pháp nghệ thuật, biện pháp tu từ... để vươn tới vẻ đẹp ngôn ngữ là phản ánh hiện thực nhưng lại vượt lên trên cái hiện thực đời thường vốn có.